

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 302/2020/TLST-HNGĐ ngày
12/8/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia
tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Văn A, sinh năm 1975

Thường trú: Đường D, Phường E, Quận F, TP. Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Trúc B, sinh năm 1980

Thường trú: Ấp G, xã H, huyện J, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và A giải tBnh ngày
24/8/2020, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn A và bà Nguyễn Thị Trúc B xác
định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly
hôn.

[2] Về con chung: Ông A và bà B xác định có một người con chung tên Trần
Hoàng C, sinh ngày 31/8/2013, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà B trực
tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác định không có.

[4] Về nghĩa vụ chung: Hai bên đương sự xác định không có.

[5] Về lệ phí: Ông A tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không
vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản A giải đoàn tụ không tBnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn A và bà Nguyễn Thị Trúc B thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 68, do Ủy ban nhân dân Phường E, Quận F cấp ngày 13/11/2014).

- Về con chung: Giao người con chung tên Trần Hoàng C, sinh ngày 31/8/2013 cho bà Nguyễn Thị Trúc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông A, bà B xác định không có.

- Về nghĩa vụ chung: Ông A, bà B xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn A tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0035757 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi Bnh án dân sự Quận 4. Ông A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Bnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Văn Thắng